

TUẦN 23**LỊCH BÁO GIẢNG***Từ ngày: 23/2 đến ngày 27/2/25**Cách ngôn: “Anh em như thể tay chân Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần”*

Thứ/ Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Tên bài giảng	Ghi chú
Hai	Sáng	1	HĐTN (CC)	Chào cờ	
		2	T	Khối trụ, khối cầu/34	
3		TV	Đọc: Về chim/39 - T1		
4		TV	Đọc: Về chim - T2		
Chiều		1			
		2			
		3			
Ba	Sáng	1	T	Luyện tập/35	
		2	TV	Viết chữ hoa U, U'	
3		HĐTN(SHCD)	Phòng tránh bị bắt cóc		
4					
Chiều		1	TV	Nói, nghe, KC: Cảm ơn họa mi/41	
		2	LTV	Luyện đọc	
		3	LT	Ôn tập	
Tur	Sáng	1	T	Luyện tập/37	
		2	TV	Đọc: Khủng Long/42 - T1	
3		TV	Đọc: Khủng Long/42 - T2		
4					
Chiều		1			
		2			
		3			
Năm	Sáng	1	T	HĐTN Stem: Thùng rác nắp lật. Luyện tập/38	
		2	TV	Nghe viết: Khủng Long	
3					
4					
Chiều		1	TV	LTVC: MRVT về muông thú. Dấu . ?!	
		2	TV	LVD: Viết 3-5 câu gt tranh (ảnh).../45	
		3	LTV	Luyện viết CT	
Sáu	Sáng	1	T	HĐTN Stem: Thùng rác nắp lật. Đơn vị, chục, trăm, nghìn/40	
		2	TV	Đọc MR	
3		//			
4		HĐTN(SHTT)	SHL. Phòng tránh bị bắt cóc		
Chiều		1			

		2			
		3			

TUẦN 23

Đọc (Tiết 1+2) BÀI 9: Về Chim

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Về chim với ngữ điệu đọc phù hợp. Biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ
- Hiểu nội dung bài: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống như con người.
- Biết viết chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.
- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Nhận biết được các nhân vật và diễn biến câu chuyện. Câu chuyện kể về một vị vua nọ và chú chim họa mi có tiếng hát rất hay.

Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhớ tên và nhận biết đặc điểm riêng của mỗi loài chim.
- Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình yêu đối với thế giới loài vật; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói về loài chim mà em biết? (Tên, nơi sống, đặc điểm) - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: hài hước dí dỏm thể hiện đặc điểm nghịch ngợm, đáng yêu, thói xấu của từng loài chim 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm.

<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp câu. - Luyện đọc từ khó: lom xom ,liều điều, chèo bẻo - HDHS đọc đoạn: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp, mỗi học sinh đọc hai câu. - Giải nghĩa từ: lon xon, lân la, nhấp nhem. - Luyện đọc câu dài: Hay chạy lon xon/ Là gà mới nở// Vừa đi vừa nhảy/ Là em sáo xinh// - Luyện đọc nhóm: Chia nhóm học sinh, mỗi nhóm có 5 học sinh và yêu cầu đọc bài trong nhóm. Theo dõi học sinh đọc bài theo nhóm. Học sinh thi đọc giữa các nhóm. - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm. Đọc đồng thanh - Yêu cầu học sinh đọc đồng thanh bài về. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. * Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.40. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng dí dỏm - Gọi HS đọc toàn bài. - Gv hướng dẫn hs đọc thuộc lòng bằng cách xóa bớt từ - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs đọc nối tiếp - 10 học sinh nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi học sinh đọc 2 câu. Đọc 2 vòng. . - 2-3 HS đọc. - Lần lượt từng học sinh đọc bài trong nhóm của mình, các bạn trong cùng một nhóm nghe và chỉnh sửa lỗi cho nhau. - Các nhóm thi đọc. - Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt. - Lắng nghe. - Cả lớp đọc đồng thanh bài về. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Hs hoạt động nhóm 2. Tên các loài chim được nhắc trong bài là gà, sáo, liều điều, chìa vôi, chèo bẻo, chim khác, sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo C2: Từng cặp đối đáp loài chim trong bài về theo mẫu dựa vào bài về C3: Từ ngữ chỉ hoạt động trong bài về: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la ... C4: Đáp án mở. hs có thể chọn, giới thiệu về một loài chim bất kì phải nêu được một số nội dung như tên loài chim, đặc điểm nổi bật của loài chim,... - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc.
--	--

<p>đọc. Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40 - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21. - Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	- 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, Từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim: bác, em, cậu, cô - 1-2 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án. Lưu ý câu phải đầy đủ 2 phần: phần 1 là các từ ở bài tập 1, phần 2 là các từ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm.
--	--

Tập viết (Tiết 3)
CHỮ HOA U, Ư

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa. - GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa U, Ư. + Chữ hoa U, Ư gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa U, Ư - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng. - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Viết chữ hoa U, Ư đầu câu. + Cách nối từ M sang i.</p>	- 1-2 HS chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe.

<p>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa U, Ư và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>3. Cũng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

Nói và nghe (Tiết 4)
CẨM ƠN HỌA MI

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2.2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>+ Trong tranh có những ai?</p> <p>+ Mọi người đang làm gì?</p> <p>- Gv kể cho hs nghe câu chuyện (3 lượt). Gv hướng dẫn hs nhớ lời nhân vật ở đoạn 4</p> <p>- Gv yêu cầu hỏi đáp theo cặp các câu hỏi dưới tranh để nhớ nội dung câu chuyện.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p>- YC HS nhớ lại từng đoạn câu chuyện và tập kể từng đoạn.</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Tranh 1: nhà vua tự hào vì có chim quý.</p> <p>Tranh 2: Nhà vua được tặng 1 con chim đồ chơi bằng máy</p> <p>Tranh 3: con chim đồ chơi bị hỏng mọi người tháo tung ra để sửa nhưng không được</p> <p>Tranh 4: Biết vua ốm chim tìm về hoàng cung cất tiếng hót giúp vua khỏi bệnh.</p> <p>- HS nhìn theo tranh nhớ lại nội dung từng đoạn</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs thảo luận nhóm 2 kể lần lượt từng đoạn hoặc kể hết bài - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. * Hoạt động 3: Vận dụng: - Gv hướng dẫn hs đóng vai họa mi + Hướng dẫn hs tập kể trước lớp - Nhận xét, tuyên dương HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe. - Hướng dẫn hs tập kể trước lớp và về nhà kể cho bố mẹ nghe - HS chia sẻ.
---	--

Tập đọc (Tiết 5 + 6)
BÀI 2: KHỦNG LONG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng ngữ điệu, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Khủng long là loài động vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.
- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về con vật em yêu thích
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về con vật

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ bộ phận và từ chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu động vật, bảo vệ các loài động vật hoang dã.
- Tìm được từ ngữ chỉ muông thú
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu con vật
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm với con vật mình thích

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Về chim - Tìm từ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về? - 2 hs hỏi đáp: Vd Chim gì vừa đi vừa nhảy? Chim sáo - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu tranh khủng long. Hỏi: Em đã nhìn 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - 2 HS trả lời.

thấy loài vật này ở đâu? Em biết gì về chúng?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2.2. Khám phá:

* Hoạt động 1: Đọc văn bản.

- GV đọc mẫu: nhẹ nhàng, luyện tiếng

- HDHS chia đoạn: 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn

- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý ngắt nghỉ đúng:

Khủng long/ có khả năng săn mồi tốt/ nhờ có đôi mắt tinh tường/ cùng cái mũi và đôi tai thính.//

- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *săn mồi, quắt đuôi, dũng mãnh, tuyệt chủng,...*

- Luyện đọc nhóm

Gv hướng dẫn học sinh đọc nhóm 4

- Tổ chức thi đọc

- Nhận xét, tuyên dương

* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.43

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyện thể hiện sự tiếc nuối.

- Nhận xét, khen ngợi.

* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.43

- Gọi HS trả lời câu hỏi - Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.43

- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.

- GV sửa cho HS cách diễn đạt.

- 2-3 HS chia sẻ.

- Cả lớp đọc thầm.

HS đọc nối tiếp câu..

-4 hs đọc nối tiếp đoạn

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Bài đọc cho biết những thông tin về khủng long là: a,b,c

C2: Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.

C3: Khủng Long có khả năng tự vệ tốt nhờ cái đầu cứng và cái đuôi dũng mãnh.

C4: chúng ta không thể gặp khủng long thật vì khủng long đã tuyệt chủng trước khi con người xuất hiện.

- HS thực hiện.

- Tai: nhỏ; mắt: to; đầu: cứng; Chân: chắc khỏe

- HS đọc.

- HS nêu.

- HS thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	- HS chia sẻ.
---	---------------

Chính tả (Tiết 7)
NGHE – VIẾT: KHỦNG LONG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Bài viết có những chữ nào viết hoa? + Bài viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đối vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr23 - GV chữa bài, nhận xét. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đối chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đối chéo kiểm tra. - HS chia sẻ.

Luyện từ và câu (Tiết 8)
**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ MUÔNG THÚ. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI,
DẤU CHẤM THAM**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên các con vật ẩn trong tranh.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên muông thú có trong tranh - YC HS làm bài vào VBT/ tr.23. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Tìm từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng. Đặt câu với từ vừa tìm được.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - HDHS đặt câu theo mẫu - Yc hs thảo luận nhóm 2 - YC làm vào VBT tr.24 - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô vuông</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - Hỏi hs tác dụng của các dấu - YC làm vào VBT tr.24 - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Tên muông thú: công, gà, kì nhông, chim gõ kiến, voi, khỉ - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. - HS chia sẻ

Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)
VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU TRANH ẢNH VỀ CON VẬT

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên con vật trong tranh ảnh và viết đoạn văn con vật</p>	

<p>em yêu thích</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: Trng bức tranh là con vật nào? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yv hs đọc câu hỏi trong sgk trang 45 - Hướng dẫn hs trả lời lần lượt từng câu hỏi, làm theo cặp - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.24 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc sách, báo viết về động vật hoang dã - Tổ chức cho HS chia sẻ thông tin về loài vật vừa đọc: Tên, nơi sống, thức ăn. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: Hươu, sóc, công <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. -HS đọc - HS thực hiện nói theo cặp. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc sách, báo ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

Bài 46 : KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU/34

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu trong các mô hình ở bộ đồ dùng học tập và vật thật .

-Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-Thông qua nhận dạng hình,HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hóa,đồng thời bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian .

-Qua thực hành, luyện tập,HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu bằng bìa hoặc nhựa...hộp sữa, cái cốc , ống nước ...

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ : GV kiểm tra dụng cụ học sinh như : Bộ dụng cụ học toán ; hộp sữa , cái cốc , viên bi , quả banh ... mà cô dặn mang theo. Gv nhận xét .</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khám phá: * GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối trụ :</p> <p>- Đây là gì ? Nó có hình dạng hình gì ? Em thấy hoặc được sờ vào nó chưa ? -GV giới thiệu hộp sữa , khúc gỗ ... đây là những đồ vật có dạng hình khối trụ. -Gv cho HS xem cả tư thế đứng và nằm của khối trụ. Gv cho Hs quan sát nhiều mẫu khác nhau . GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34. * GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối cầu :</p> <p>- Đây là gì ? Nó có hình dạng hình gì ? GV cho HS quan sát xung quanh những đồ vật có dạng khối cầu . GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.2. Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1/34:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS quan sát và nêu cách nhận biết khối trụ , khối cầu . - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2/34:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. a/- Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS lên bảng lớp thực hành . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. b/Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết .</p> <p>-Gv quan sát , giúp đỡ</p> <p><i>Bài 3/35:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p>- HS để lên bàn .</p> <p>- 2-3 HS trả lời. -HS quan sát xung quanh và hai đáy của những đồ vật đó .</p> <p>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ quả bóng , viên bi .</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe và chọn hình khối trụ (D) hình cầu (B)</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lên bảng chỉ và nêu vật nào có khối trụ vật nào có khối cầu . Dưới lớp HS làm miệng theo nhóm cặp . -HS thi Ai nhanh hơn và nói đúng thì được 1 tràng vỗ tay . Vd : Viên bi đá khối cầu. Thùng phi nước khối trụ ...</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p>

<p>Gv phóng to tranh , sau đó gọi một số em lên chỉ vào khối hình và cho biết khối gì. GV cùng HS khai thác tranh và GV hướng dẫn cách tìm tên sao cho đúng với yêu cầu đề bài .</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà tìm thêm khối trụ khối cầu có trong nhà em nhé .</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>-HS thi nhau nói đúng tên khối - Cả lớp tuyên dương .</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>Khối trụ : đầu , 2 cạnh tay ,2 cạnh chân , lon nước ngọt</p> <p>Khối cầu :2 đầu râu , 2 cầu vai , thân của Rô- bốt.</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
--	--

Bài : LUYỆN TẬP/35

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ :</p> <p>Gọi 2-3 hs lên bảng nêu ví dụ khối trụ , khối cầu mà em biết .</p> <p>Gv nhận xét</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1/35:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV nêu: Quan sát tranh (Phóng to) tìm xem có bao nhiêu đèn lồng dạng khối trụ và bao nhiêu đèn lồng dạng khối cầu .</p>	<p>Hs thực hiện trên BC theo yêu cầu của gv</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- HS quan sát và nêu kết quả 7 đèn lồng dạng khối trụ .</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2/35:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv hd cách chọn hình cho phù hợp .</p> <p>- GV theo dõi, chăm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : B - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3/36:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Thực hiện lần lượt từng phép tính có trong bài .</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4/36:</i> - GV thao tác mẫu. - Tổ chức cho HS xếp có thể chia lớp thành 3-4 đội xếp tùy ĐK Qua cách xếp em thấy hình D có bao nhiêu lon? - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò: Hôm nay em học được những gì? Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật , đồ dùng có dạng khối trụ , khối cầu có trong nhà em nhé - Nhận xét giờ học.</p>	<p>12 đèn lồng dạng khối cầu .</p> <p>-HS đọc đề bài . -HS trả lời . -HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có .</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. -HS chia sẻ. Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang D là khoang có kết quả lớn nhất và khoang đó có dạng khối trụ.</p> <p>- HS lắng nghe- Thực hành với số lon mình đem tới lớp theo nhóm 4. - HS trả lời 10 lon.</p> <p>-Hs trả lời .</p>
---	--

Môn :Toán
Bài 47: LUYỆN TẬP/37

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ : Gv kiểm tra phần chuẩn bị dụng cụ mà Gv đã giao . Gv nhận xét</p> <p>2. Dạy bài mới: 2.1. Luyện tập: <i>Bài 1/37:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV nêu: Quan sát tranh (Phóng to) hình trên cần bao nhiêu khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật ?</p> <p>- GV cho Hs thực hành xếp hình mà em thích từ các khối hình em mang đến lớp . - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2/37:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? Gv hd cách chọn hình cho phù hợp .</p> <p>- GV theo dõi, chăm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : B - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3/37:</i></p>	<p>Hs bỏ dụng cụ lên bàn gv kiểm tra .</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- HS quan sát và nêu kết quả 4 khối trụ . 1 khối cầu . 6 khối hộp chữ nhật - HS chia sẻ với bạn cùng bàn .</p> <p>-HS đọc đề bài . -HS trả lời . -HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có .</p>

Đất.

- Hướng dẫn HS tìm:
- + Các hình có dạng khối trụ.
- + Các hình có dạng khối cầu.

- Yêu cầu HS tìm các hình có dạng khối hộp chữ nhật.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV chiếu tranh tranh sgk/tr.39.

a)

- Gọi HS nêu tên khối và đọc cân nặng của mỗi khối gỗ trong hình.
- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, so sánh các số đo, trả lời câu hỏi trong bài rồi chia sẻ trước lớp.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá.

b)

- GV gọi HS đọc bài toán.
- Yêu cầu HS nêu cân nặng của các khối gỗ theo yêu cầu.
- => Để biết bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ, ta làm như thế nào?
- GV cho HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

*GV chiếu hình ảnh voi vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,... giúp con người và giới thiệu: Voi là một loài vật có thân hình chắc chắn, thân thiện với con người. Ở một số vùng miền hoặc ở một số nước, voi thường giúp con người vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,... Hình ảnh voi vận chuyển gỗ rất gần gũi với cuộc sống thường ngày...

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV chiếu tranh sgk/tr.39, giới thiệu: Bức tranh trong bài mô tả khung cảnh ba bạn Nam, Việt và Mai đang ở một

- HS tìm:
- + Thân tàu, khúc đầu cánh tay máy.
- + Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, thiên thạch và mũ của phi hành gia.

- HS tìm và chia sẻ.

- 2-3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát tranh.

- HS nêu.

- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ: Khối gỗ nặng nhất có dạng khối hộp chữ nhật.

- 1-2 HS đọc.
- HS nêu.

- 1-2 HS trả lời.

- HS làm bài cá nhân.

- HS đổi chéo vở kiểm tra.
- HS quan sát, lắng nghe.

- 2-3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS quan sát.

triển lãm tranh. Ba bức tranh treo trên tường vẽ ba công trình kiến trúc khá nổi tiếng trên thế giới. Hình ảnh từng tòa nhà là tháp nghiêng Pi-sa ở I-ta-li-a, Kim tự tháp ở Ai Cập, tòa nhà Nur Alem ở Kazakhstan.

- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhận xét lời nói của từng bạn rồi chia sẻ trước lớp.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học.

- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TOÁN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM STEM:

THÙNG RÁC NẮP LẬT (2 tiết)

Ngày dạy: 26-27/2/2026

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

– Chọn vật liệu tái chế có dạng hình hộp chữ nhật hoặc hình trụ để làm thùng rác.

– Làm nắp có thể lật để mở một phần hoặc mở hoàn toàn.

– Nêu được công dụng và cách sử dụng thùng rác.

– Tìm hiểu và chia sẻ về việc thu gom, phân loại rác để góp phần bảo vệ môi trường.

– Tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

– Mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác.

– Giữ gìn tốt vệ sinh lớp học, có ý thức bảo quản vật liệu và đồ dùng học tập khi tham gia hoạt động thực hành làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

1. Chuẩn bị của giáo viên

– Các phiếu học tập, phiếu đánh giá.

– Bản mẫu thùng rác nắp lật (giáo viên tự làm).

– Dụng cụ và vật liệu giáo viên chuẩn bị cho một nhóm học sinh như trong sách HS trang 39, 40 (tham khảo thêm SGK).

2. Chuẩn bị của học sinh

Mỗi nhóm học sinh cần chuẩn bị thêm: Bộ đồ dùng học tập STEM gồm: kéo, bút lông màu, bút sáp, keo dán và bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIAO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động: 5p -GV kể câu chuyện về câu chuyện STEM ở trang 38.</p> <p>-Học sinh quan sát hình 1 và cho biết sự cần thiết của quai và nắp thùng rác. -Nhận xét- GTB</p> <p>2. Trải nghiệm STEM : 30p -Giáo viên giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm làm một chiếc thùng rác nắp lật bằng vật liệu tái chế.</p> <p>- YC Học sinh đọc to các tiêu chí của sản phẩm ở phần thử thách STEM, trang 39.</p> <p>a) Hoạt động khám phá cách làm quai thùng rác -Giáo viên cho học sinh quan sát hình 2 trang 39 và yêu cầu đọc các bước thực hiện.</p> <p>- GV phát vật liệu, dụng cụ của mỗi nhóm bao gồm: 1 miếng bìa đã đục sẵn 2 lỗ và 1 sợi dây.</p> <p>Hoạt động thực hành này giúp học sinh làm quen với các thao tác tạo quai cho thùng rác.</p> <p>b) Hoạt động làm bản lề bằng băng dính – Giáo viên cho học sinh quan sát hình 3 trang 39 và yêu cầu học sinh đọc các bước thực hiện bản lề bằng băng dính.</p> <p>-GV phát dụng cụ, vật liệu của mỗi</p>	<p>-Lắng nghe câu chuyện</p> <p>-QS tranh</p> <p>- Đọc to các tiêu chí của sản phẩm ở phần thử thách STEM, trang 39.</p> <p>-Quan sát hình 2 trang 39 và yêu cầu đọc các bước thực hiện.</p> <p>-Học sinh hoạt động theo nhóm</p> <p>- Học sinh thực hành theo các bước được hướng dẫn ở hình 2, trang 39.</p> <p>-Quan sát hình 3 trang 39 và yêu cầu đọc</p>

nhóm bao gồm: 2 miếng bìa, 1 cuộn băng dính và 1 cây kéo.

-Hoạt động thực hành này giúp học sinh làm quen với các thao tác tạo bản lề bằng băng dính.

c) Hoạt động vẽ nắp hộp

-Giáo viên cho học sinh quan sát hình 4 trang 40 và yêu cầu học sinh đọc các bước thực hiện vẽ nắp hộp.

- GV phát dụng cụ, vật liệu của mỗi nhóm bao gồm: 1 hộp dạng hình chữ nhật không có nắp, 1 tấm bìa.

Hoạt động thực hành này giúp học sinh làm quen với cách vẽ nắp hộp.

-Lưu ý: Giáo viên nhắc học sinh sử dụng kéo cẩn thận trong quá trình cắt.

3. Luyện tập (30p)

Cho HS quan sát bản mẫu của *thùng rác nắp lật* do giáo viên làm sẵn và trả lời các câu hỏi ở trang 40 và 41, -YC Học sinh TL nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 1

Giáo viên lắng nghe đề nghị học sinh điều chỉnh, bổ sung nếu cần.

a) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

➤ Em tạo sản phẩm

-Trong khi học sinh làm sản phẩm, giáo viên nhắc nhở các nhóm giữ vệ sinh, cẩn thận khi sử dụng kéo.

➤ Em kiểm tra

- YC Học sinh kiểm tra các phần của thùng rác, độ chắc chắn của các phần

các bước thực hiện.

Học sinh tiếp tục hoạt động theo nhóm

-Học sinh thực hành theo các bước được hướng dẫn ở hình 3, trang 39.

-Đọc các bước thực hiện vẽ nắp hộp.

Học sinh tiếp tục hoạt động theo nhóm

-Học sinh thực hành theo các bước được hướng dẫn ở hình 4, trang 40.

HS quan sát bản mẫu

- Trả lời các câu hỏi ở trang 40 và 41

-TL nhóm

-Đại diện nhóm học sinh trình bày ý tưởng thực hiện thùng rác nắp lật của nhóm: vật liệu cần dùng; các phần của nắp thùng và cách kết nối chúng với nhau; cách cắt nắp thùng, cách nối nắp thùng và thùng; sự phối hợp màu sắc của trong việc trang trí,..

<p>thùng rác khi nối với nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC Học sinh đánh dấu vào Phiếu kiểm tra tiêu chí sản phẩm để đánh giá các tiêu chí đã đạt. <p>b) Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <i>Em trình diễn</i> -Sau khi các nhóm hoàn thành <i>thùng rác nắp lật</i>, giáo viên đề nghị các nhóm lần lượt cử đại diện lên trước lớp giới thiệu về thùng rác nắp lật của nhóm và cách sử dụng; chia sẻ về việc thu gom và phân loại rác để giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường. -Giáo viên tuyên dương các nhóm có sản phẩm đạt đủ các tiêu chí, khích lệ các nhóm có khó khăn hay có kết quả còn hạn chế, cho các nhóm này nêu những vấn đề cần điều chỉnh (nếu có). -Giáo viên tổ chức cho các nhóm tự đánh giá (phiếu đánh giá sự hợp tác). <p>4. Vận dụng: 5p</p> <ul style="list-style-type: none"> -Giáo viên giới thiệu một vài thông tin về thùng rác thông minh như gợi ý trong mục STEM và cuộc sống ở sách HS trang 42. -YC HS về nhà tự làm một chiếc thùng rác đặt ở góc học tập. 	<p>Mỗi nhóm nhận các đồ dùng, vật liệu; phân công nhiệm vụ và cùng nhau làm <i>thùng rác nắp lật</i> của nhóm.</p> <p>Học sinh kiểm tra sản phẩm</p> <p>-Tự đánh giá sản phẩm</p> <p>-Đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm</p> <p>-Nhận xét sản phẩm các nhóm</p> <p>-HS thực hiện</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Toán

TIẾT 116: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN/40

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.
- HS nắm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, ... 1000.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra:</p> <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>2.1. Khám phá:</p> <p>a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.40: + Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Rô-bốt đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài, mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). Sau đó, Rô-bốt gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.</p> <p>+ Tấm sô-cô-la hình vuông đó đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa nhỉ?</p> <p>- GV gắn các ô vuông (các đơn vị-từ 1 đơn vị đến 10 đơn vị) và gắn hình chữ nhật 1 chục ngay phía dưới 10 đơn vị. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số đơn vị, số chục.</p> <p>- 10 đơn vị bằng?</p> <p>- GV gắn các hình chữ nhật (các chục-từ 1 chục đến 10 chục) và gắn hình vuông 100 ngay phía dưới 10 chục. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số chục, số trăm.</p> <p>- 10 chục bằng?</p> <p>b) Giới thiệu về một nghìn</p> <p>- GV gắn các hình vuông (các trăm-gắn thành từng nhóm 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm, và nhóm 10 trăm).</p> <p>+ Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm.</p> <p>+ 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”.</p> <p>- Yêu cầu HS lần lượt xếp các hình thành nhóm thể hiện số 400 đến 900.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn:</p> <p>+ Xếp các hình vuông, hình chữ nhật thành một số theo yêu cầu trong phiếu.</p> <p>+ Các nhóm quan sát sản phẩm của nhau, nêu số mà nhóm bạn xếp được</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>- 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Rô-bốt gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.</p> <p>- HS quan sát và viết theo yêu cầu.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.</p> <p>- HS quan sát và viết theo yêu cầu.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>+ HS viết số theo yêu cầu.</p> <p>+ HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.</p> <p>- HS làm việc nhóm bốn, chia sẻ trước lớp và nhận xét nhóm bạn.</p>

<p>và đối chiếu với yêu cầu trong tờ phiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn. <p>2.2. Hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. - Yêu cầu HS đếm rồi viết số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Quan sát, giúp đỡ HS. <p>3. Cũng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	---

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có khả năng:

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. Phân biệt được cách ứng xử giữa người thân và người quen. Nhận diện được các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc, biết cảnh giác với người lạ để phòng tránh bị bắt cóc; rèn luyện kĩ năng quan sát, kĩ năng phân tích, kĩ năng ra quyết định.


II. ĐỒ DÙNG

1. Giáo viên:

- Loa, mic, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

2. Học sinh: một số tình huống

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p>1. Chào cờ (15 - 17')</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.- Thực hiện nghi lễ chào cờ.- GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.- Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. <p>2. Sinh hoạt dưới cờ: Xem tiểu phẩm về chủ đề “ Phòng chống bắt cóc trẻ em”. (15 - 16')</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS khởi động hát- GV dẫn dắt vào hoạt động.  <p>-GV đọc bài thơ về Cáo.</p> <p>-GV gắn một cái đuôi cáo bằng giấy ra sau lưng, GV chạm vào bạn nào bạn đó sẽ trở thành cáo con và sẽ đi theo đuôi cáo mẹ một vòng quanh lớp. GV vừa đi vừa đọc bài thơ “Mẹ cáo dặn”.</p> <p>-GV đặt câu hỏi khuyến khích HS trả lời: + Cáo con đã quan sát giỏi như thế nào để</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS điều khiển lễ chào cờ.- HS lắng nghe.- HS hát.- HS lắng nghe- HS theo dõi- HS lắng nghe, trả lời

<p>nhận ra cáo mẹ? + Đàn cáo đi như thế nào, có bám sát nhau, có đi thành hàng không? + Nếu biết quan sát như cáo con, bám sát nhau và không bỏ hàng ngũ thì mình có dễ bị lạc không? Kết luận: GV dẫn dắt vào chủ đề – Bầy cáo biết tìm và nhận ra đặc điểm cái đóm trắng trên đuôi, biết đi nối đuôi nhau nên không sợ bị lạc. 3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’) - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề</p>	<p>- HS thực hiện yêu cầu. - Lắng nghe</p>
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (Nếu có)

.....

Hoạt động giáo dục theo chủ đề
BÀI 24: PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CỐC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Trò chơi người lạ - người quen. GV mời mỗi tổ một thành viên đóng vai “vị khách bí mật” được chui vào tấm lều du lịch đã dựng sẵn hoặc căng tấm vải dài sao cho che được hết đại diện mỗi tổ. GV hướng dẫn HS đưa ra câu hỏi cho những “vị khách bí mật” và lắng nghe câu trả lời để tìm ra đâu là “người quen” và đâu là “người lạ”.</p>	<p>- HS quan sát, thực hiện theo HD. + Mỗi đại diện sẽ được cầm một tấm bìa màu khác nhau hoặc đánh số không trùng với số tổ của mình. Các thành viên còn lại của tổ có 2 phút để thảo luận và cử một người đưa ra lần lượt -HS thảo luận và có thể đưa ra một số câu hỏi. + “Bạn thích màu gì?” + “Hôm qua, tổ chức mình cùng làm việc gì?” + “Tên nhân vật hoạt hình bạn thích nhất?” + “Đồ chơi bạn yêu quý là gì?”... - HS tham gia chơi.</p>

- GV nhận xét và tuyên dương các tổ.
- GV dẫn dắt, vào bài.

2. Khám phá chủ đề:

Xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.

- GV chia cho mỗi nhóm bìa tam giác hoặc chuông.
- Mời các nhóm đọc tình huống rồi thảo luận và xác định xem tình huống nào cần phải rung chuông hay không rung chuông báo động.
- Mời HS tham gia sắm vai giải quyết tình huống.

- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi gặp khó khăn.
- GV nhận xét và khen các nhóm.

- GV đưa ra thêm một số tình huống khác cho HS, trò chuyện với HS lí do vì sao lại chọn rung chuông? Có điều gì có thể xảy ra nếu không biết tự “Rung chuông báo động”?

GV đọc và mời HS đọc thuộc cùng mình.

Người quen dù tốt bụng,
Vẫn không phải người thân!
Người lạ nhìn và gọi,
Rung chuông đừng phân vân!

- GV kết luận.

3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:

Thảo luận về cách phân biệt người quen, người thân.

-GV cùng HS thảo luận về đặc điểm của một số người thân.

- GV hỗ trợ giúp đỡ HS gặp khó khăn.

- Các nhóm nhận đồ dùng.
- Nhóm HS thực hiện theo yêu cầu.
- HS hoạt động nhóm phân vai và tìm cách giải quyết tình huống. Lần lượt các nhóm lên trình bày trước lớp.

- HS lắng nghe.
- HS chia sẻ rút ra được bài học sau mỗi tình huống.

- Bị bắt cóc, bị đưa đi xa không gặp bố mẹ, không được về nhà...

- HS lắng nghe
- HS thực hiện đọc nối tiếp.

- HS thảo luận nhóm 4 đưa ra một số đặc điểm như:

+ Ông (bà) nội / ông (bà) ngoại của em có vẻ ngoài thế nào? (cao hay thấp, màu của mái tóc, quần áo bà hay mặc,...).

+Giọng nói của bác / chú / dì có điều gì đặc biệt? (hăng giọng trước khi nói, giọng trầm hay giọng cao, ...).

- HS chia sẻ trước lớp

<p>- GV nhận xét phân chia sẻ.</p> <p>-Để nhận ra NGƯỜI THÂN (<i>thẻ chữ</i>) rất dễ nếu biết chịu khó quan sát, lắng nghe và tìm ra những điều đặc biệt của họ. GV đưa ra tình huống để cùng HS thảo luận:</p> <p>+ Khi em ở nhà một mình, bác hàng xóm rất thân muốn vào chơi, em có nên mở cửa không?</p> <p>+ Tháng nào cô cũng đến và bố mẹ luôn nhờ em ra gửi tiền điện cho cô, cô gọi cửa em có mở cửa không? Tại sao?</p> <p>+ Hôm nay bố mẹ đón muộn, cô bạn của mẹ muốn đưa em về, em có đi cùng cô ấy không? Vì sao?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>- GV phát cho mỗi HS một tờ bìa màu A4, đề nghị HS đặt bàn tay mình lên tờ bìa và vẽ viền bàn tay ấy. Sau đó, HS cắt bàn tay đã vẽ ra và ghi lên mỗi ngón tay tên của một người thân nhất sẽ trợ giúp khi em cần.</p> <p>4. Cam kết, hành động:</p> <p>- Em sẽ nói gì để từ chối đi với người lạ?</p> <p>- Về nhà HS cùng thảo luận với bố mẹ và nghĩ ra một câu nói độc đáo làm mật khẩu để cả nhà luôn nhận ra nhau.</p>	<p>-HS sử dụng thẻ chữ người thân, người quen để tham gia trả lời các tình huống và chia sẻ với bạn cùng bàn.</p> <p>-HS xung phong chia sẻ trước lớp và nói vì sao mình chọn tấm thẻ đó.</p> <p>- 3 bàn HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lấy giấy và làm theo hướng dẫn.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	--

Sinh hoạt lớp

SƠ KẾT TUẦN

THAM GIA CHỦ ĐIỂM: “CHÚNG EM TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN”

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Tổng kết tuần.</p> <p>a. Sơ kết tuần 24:</p> <p>- Từng tổ báo cáo.</p> <p>- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 24.</p> <p>- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.</p> <p>* Ưu điểm:</p> <p>.....</p>	<p>- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.</p>

.....
.....
* Tồn tại
.....
.....
.....

b. Phương hướng tuần 25:

- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.
- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.
- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt

2. Hoạt động trải nghiệm.

a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.

- HS chia sẻ với bạn về 5 ngón tay “người thân” của mình.

b. Hoạt động nhóm:

- GV mời 8 – 10 HS đóng vai cừ, chọn 1 bạn vào vai cừ nhỏ. 10 – 12 bạn đóng vai làm hàng rào nắm tay nhau bao quanh đàn cừ. Các HS còn lại ngồi ở dưới sẽ đóng vai làm những chiếc chuông, kêu “Reng reng” khi cần thiết. GV vào vai sói và dẫn dắt câu chuyện

-GV lần lượt đưa ra các tình huống để sói đến gần hơn với cừ.

GV khuyến khích HS đưa ra phương án của mình, khi nào “tiếng chuông báo động” sẽ rung lên?

- GV Khen ngợi, đánh giá.
- GV kết luận.

3. Cam kết hành động.

Đề nghị HS học thuộc số điện thoại của 1 – 2 người thân và địa chỉ của nhà mình.

- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 25.

- HS chia sẻ.

- HS xung phong sắm vai tham gia vào câu chuyện.

- Khi cừ nhỏ thấy nguy hiểm, bạn trong vai cừ phát tay, các HS ở dưới kêu “Reng reng, reng reng”.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe để thực hiện.